

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	13 - 49
8. Phụ lục	50



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gemadept (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Gemadept hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301116791, đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 11 năm 1993 và đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 15 tháng 11 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại : (84-28) 38 236 236
- Fax : (84-28) 38 235 236

Công ty kiên định với chiến lược phát triển các ngành nghề kinh doanh cốt lõi bên cạnh việc tiến hành đa dạng hóa ngành nghề một cách có chọn lọc. Các lĩnh vực kinh doanh của Công ty bao gồm: khai thác cảng, logistics, trồng rừng và bất động sản.

- Khai thác cảng: Khai thác hệ thống cảng trái dọc từ Bắc chí Nam, tại các thành phố lớn và các vùng kinh tế trọng điểm: cảng Phước Long, cảng Nam Hải, cảng Nam Hải Đình Vũ, cảng Nam Đình Vũ, cảng Dung Quất, cảng Bình Dương, Nam Hải ICD; Đầu tư vào dự án cảng nước sâu Gemalink Cái Mép;
- Logistics: Trung tâm phân phối; Vận tải container chuyên tuyến; Vận tải hàng siêu trường siêu trọng; Vận tải đa phương thức; Quản lý tàu và thuyền viên; Đại lý giao nhận; Ga hàng hóa hàng không,...;
- Trồng rừng: Trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến cây cao su và cây công nghiệp tại Campuchia;
- Bất động sản: Xây dựng và khai thác các trung tâm thương mại, khách sạn, cao ốc văn phòng ở các thành phố lớn tại Việt Nam và khu vực Đông Dương bao gồm: dự án Khu phức hợp Saigon Gem và dự án Khu phức hợp tại Viêng Chăn – Lào.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Đỗ Văn Nhân	Chủ tịch
Ông Chu Đức Khang	Phó Chủ tịch
Ông Đỗ Văn Minh	Thành viên
Ông Phạm Hồng Hải	Thành viên
Ông Vũ Ninh	Thành viên
Bà Nguyễn Minh Nguyệt	Thành viên
Bà Bùi Thị Thu Hương	Thành viên
Ông Phạm Tiến Tịnh	Thành viên
Ông Phan Thanh Lộc	Thành viên
Ông Bolat Duisenov	Thành viên



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ tên	Chức vụ
Ông Lưu Tường Giai	Trưởng ban
Bà Vũ Thị Hoàng Bắc	Thành viên
Ông Trần Đức Thuận	Thành viên
Bà Phan Cẩm Ly	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ tên	Chức vụ
Ông Đỗ Văn Minh	Tổng Giám đốc
Ông Chu Đức Khang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Quốc Long	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Quang Tiến	Phó Tổng Giám đốc

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đỗ Văn Minh – Tổng Giám đốc Công ty (bổ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2007).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.


Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.


CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,




Hồ Văn Minh
Tổng Giám đốc

Ngày 05 tháng 4 năm 2018



S-C.T. MINH
HỒ VĂN MINH



Số: 1.0794/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Gemadept (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2018, từ trang 06 đến trang 50, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gemadept tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2018-008-1



Nguyễn Hoàng Yến - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0088-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.275.567.789.700	990.366.464.598
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	336.882.059.451	74.289.026.051
1. Tiền	111		142.382.059.451	69.289.026.051
2. Các khoản tương đương tiền	112		194.500.000.000	5.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		66.540.734.528	51.066.047.075
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	140.694.265.680	142.758.654.627
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(74.153.531.152)	(91.692.607.552)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		845.245.523.518	837.634.755.419
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	133.085.476.562	348.219.640.981
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	47.086.464.628	55.482.460.054
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	133.545.000.000	68.730.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	684.682.533.411	375.421.507.100
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(153.153.951.083)	(10.218.852.716)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		32.185.773	13.810.146.877
1. Hàng tồn kho	141	V.8	32.185.773	13.810.146.877
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		26.867.286.430	13.566.489.176
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	694.584.680	2.580.391.384
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		24.367.464.665	2.825.249.535
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	1.805.237.085	8.160.848.257
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		5.560.236.939.168	5.463.595.653.155
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		37.005.000.000	44.670.643.300
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	37.005.000.000	44.670.643.300
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		376.074.711.779	356.963.553.027
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	299.954.770.899	304.806.601.077
- Nguyên giá	222		473.009.010.811	686.472.984.744
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(173.054.239.912)	(381.666.383.667)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	64.828.449.857	49.233.149.725
- Nguyên giá	225		92.987.286.021	61.557.635.228
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(28.158.836.164)	(12.324.485.503)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	11.291.491.023	2.923.802.225
- Nguyên giá	228		21.027.746.542	11.479.612.753
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(9.736.255.519)	(8.555.810.528)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		17.885.070.242	46.730.544.421
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	17.885.070.242	46.730.544.421
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		5.099.008.826.299	4.980.570.959.459
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	3.857.249.567.918	3.483.957.013.178
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	1.529.391.295.376	1.528.031.495.376
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	186.457.032.000	326.872.332.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(474.089.068.995)	(358.289.881.095)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		30.263.330.848	34.659.952.948
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	18.533.323.607	22.899.023.017
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14	11.730.007.241	11.760.929.931
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		6.835.804.728.868	6.453.962.117.753

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.283.017.800.871	2.044.932.182.921
I. Nợ ngắn hạn	310		1.011.451.956.496	1.811.794.809.758
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	41.957.482.431	69.814.499.393
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	23.172.673.918	26.903.799.946
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	5.154.073.091	1.072.859.827
4. Phải trả người lao động	314	V.18	16.158.873.636	23.645.500.704
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	8.669.298.382	231.369.901.444
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20a	481.995.092.708	57.737.435.423
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21a	357.482.529.032	1.300.312.670.129
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.22	60.402.312.740	81.611.050.383
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.23	16.459.620.558	19.327.092.509
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		271.565.844.375	233.137.373.163
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.20b	-	369.695.847
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.21b	270.217.938.887	222.922.009.145
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.24	1.347.905.488	9.845.668.171
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam


BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		5.552.786.927.997	4.409.029.934.832
I. Vốn chủ sở hữu	410		5.552.786.927.997	4.409.029.934.832
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.25	2.882.769.570.000	1.794.322.810.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.882.769.570.000	1.794.322.810.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.25	1.941.832.197.040	1.872.171.604.400
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.25	69.388.382.902	69.388.382.902
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	V.25	(482.399.072)	(328.936.886)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.25	72.682.100.796	72.682.100.796
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.25	69.568.035.889	69.568.035.889
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.25	517.029.040.442	531.225.937.731
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		67.631.288.681	531.225.937.731
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		449.397.751.761	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		6.835.804.728.868	6.453.962.117.753

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2018


 Phạm Quang Huy
 Người lập


 Nguyễn Minh Nguyệt
 Kế toán trưởng




 Đỗ Văn Minh
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	608.055.489.379	877.328.450.192
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		608.055.489.379	877.328.450.192
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	563.720.366.282	751.608.183.263
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		44.335.123.097	125.720.266.929
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	892.170.631.092	393.124.334.036
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	173.505.858.768	232.393.336.205
Trong đó: chi phí lãi vay	23		73.497.581.496	77.931.765.360
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	7.521.867.791	7.417.766.998
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	256.344.656.097	117.417.309.634
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		499.133.371.533	161.616.188.128
11. Thu nhập khác	31	VI.7	38.085.649.660	16.729.516.419
12. Chi phí khác	32	VI.8	85.201.264.223	23.364.971.549
13. Lợi nhuận khác	40		(47.115.614.563)	(6.635.455.130)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		452.017.756.970	154.980.732.998
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	11.086.665.202	4.079.147.133
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	(8.466.659.993)	(490.523.925)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		443.544.431.775	150.377.661.940
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	-	-


Phạm Quang Huy
Người lập

Nguyễn Minh Nguyệt
Kế toán trưởng


Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		452.017.756.970	154.980.732.998
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10, V.11, V.12	62.246.161.668	76.167.652.686
- Các khoản dự phòng	03	V.2, V.7	241.195.209.867	134.043.268.918
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3, VI.4	(7.373.916.814)	18.802.439.369
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7, VI.8	(882.629.457.227)	(394.084.199.288)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	73.497.581.496	77.931.765.360
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(61.046.664.040)	67.841.660.043
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		210.971.578.143	53.681.548.002
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		13.777.961.104	301.063.089
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(92.919.246.740)	35.004.829.489
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.848.029.811	(5.360.149.419)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		2.064.388.947	(1.036.455.585)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(37.187.567.331)	(7.309.917.063)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.17	(1.826.103.720)	(36.129.439.264)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(20.476.366.359)	(10.299.675.017)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		15.206.009.815	96.693.464.275
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(215.866.233.241)	(97.933.667.178)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		172.688.300.963	66.448.803.638
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.5	(326.350.000.000)	(199.100.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.5	261.535.000.000	157.770.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(325.518.347.740)	(918.434.703.750)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		154.654.500.000	4.382.494.721
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		530.496.630.004	616.126.627.459
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		251.639.849.986	(370.740.445.110)

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam


BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		536.727.210.353	259.779.139.586
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(521.093.998.671)	(32.652.155.252)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(19.821.961.924)	(12.540.424.527)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.20, V.25	-	(239.243.481.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(4.188.750.242)	(24.656.921.193)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		262.657.109.559	(298.703.902.028)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	74.289.026.051	372.600.229.370
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(64.076.159)	392.698.709
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	336.882.059.451	74.289.026.051

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2018


Phạm Quang Huy
 Người lập


Nguyễn Minh Nguyệt
 Kế toán trưởng


Đỗ Văn Minh
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Gemadept (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

3. Ngành nghề kinh doanh

Công ty kiên định với chiến lược phát triển các ngành nghề kinh doanh cốt lõi bên cạnh việc tiến hành đa dạng hóa ngành nghề một cách có chọn lọc. Các lĩnh vực kinh doanh của Công ty bao gồm: khai thác cảng, logistics, trồng rừng và bất động sản.

- Khai thác cảng: Khai thác hệ thống cảng trải dọc từ Bắc chí Nam, tại các thành phố lớn và các vùng kinh tế trọng điểm: cảng Phước Long, cảng Nam Hải, cảng Nam Hải Đình Vũ, cảng Nam Đình Vũ, cảng Dung Quất, cảng Bình Dương, Nam Hải ICD; Đầu tư vào dự án cảng nước sâu Gemalink Cái Mép;
- Logistics: Trung tâm phân phối; Vận tải container chuyên tuyến; Vận tải hàng siêu trường siêu trọng; Vận tải đa phương thức; Quản lý tàu và thuyền viên; Đại lý giao nhận; Ga hàng hóa hàng không...;
- Trồng rừng: Trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến cây cao su và cây công nghiệp tại Campuchia;
- Bất động sản: Xây dựng và khai thác các trung tâm thương mại, khách sạn, cao ốc văn phòng ở các thành phố lớn tại Việt Nam và khu vực Đông Dương bao gồm: dự án Khu phức hợp Saigon Gem và dự án Khu phức hợp tại Viêng Chăn – Lào.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Công ty đã chấm dứt hoạt động của Xí nghiệp Vận tải biển Hữu Nghị; đang hoàn tất thủ tục giải thể Công ty TNHH MTV Logistics Biển Sáng và Công ty Cổ phần Cảng quốc tế Gemadept Nhơn Hội.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 051/GMD-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 5 năm 2017 Công ty đã phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ vay thành cổ phần và tái cấu trúc Công ty, thực hiện thoái vốn tại một số công ty thành viên để tập trung nguồn lực cho hoạt động kinh doanh cốt lõi, cụ thể như sau:

- Thành lập Công ty TNHH Gemadept Logistics Holding và góp vốn bằng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty TNHH MTV Tiếp vận Gemadept, Công ty TNHH MTV Gemadept Hải Phòng và Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Điện lực.
- Thành lập Công ty TNHH Gemadept Shipping Holding và góp vốn bằng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty TNHH MTV Vận tải biển Gemadept, đồng thời chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Gemadept (Malaysia) Sdn. Bhd. cho Công ty TNHH Gemadept Shipping Holding;
- Ký hợp đồng chuyển nhượng 50,90% phần vốn góp tại Công ty TNHH Gemadept Logistics Holding và 49% phần vốn góp tại Công ty TNHH Gemadept Shipping Holding;
- Hoàn tất chuyển nhượng 15% phần vốn góp còn lại trong Công ty TNHH CJ Việt Nam;
- Ký hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ 51% vốn góp trong Công ty Cổ phần Tiếp vận và Cảng quốc tế Hoa Sen – Gemadept.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Theo Quyết định số 2513/QĐ-CT-XP ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh về việc không phải nộp tiền phạt thuế thu nhập doanh nghiệp với số tiền 21.054.124.191 VND, Công ty đã hoàn nhập khoản dự phòng phải trả liên quan đến khoản tiền phạt này vào kết quả kinh doanh trong năm.

Trong năm, Công ty tiếp tục đầu tư thêm vào Công ty Cổ phần Hoa Sen Thái Bình Dương, Công ty Cổ phần Niêm Kiều Hãnh Thái Bình Dương, Công ty TNHH MTV Công nghiệp Cao su Thái Bình Dương và Công ty TNHH Tiếp vận “K” Line – Gemadept.

6. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	Bến số 1 – Cảng tổng hợp Dung Quất, Xã Bình Thuận, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	80,40%	80,40%	80,40%
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Tổng hợp V.N.M	6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	100%	100%	100%
Gemadept (Malaysia) Sdn. Bhd.	No.68B, Jalan Batai Laut 4, Taman Intan, 41300 Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia	100%	100%	100%
Gemadept (S) Pte. Ltd.	63 Market Street #05-01A, Bank of Singapore Centre, Singapore 048942	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Cảng quốc tế Gemadept Nhơn Hội	98 Phạm Hùng, Phường Lý Thường Kiệt, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	53,20%	53,20%	53,20%
Công ty TNHH Cảng Phước Long	6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	100%	100%	100%
Công ty TNHH ISS – Gemadept	45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	51,00%	51,00%	51,00%
Công ty TNHH MTV Tiếp vận Gemadept	Lô J1, đường số 8, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Gemadept Vũng Tàu	1/1A Phạm Hồng Thái, Phường 7, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam	70,00%	70,00%	70,00%
Công ty Cổ phần Tiếp vận và Cảng quốc tế Hoa Sen - Gemadept	Đường số 2B, Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	51,00%	51,00%	51,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phát triển Hạ tầng Gemadept	147 Nguyễn Thái Bình, Phường 3, TP. Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam	50,00%	50,00%	50,00%
Công ty TNHH MTV Gemadept Hải Phòng	Tầng 6, lô 20A, tòa nhà TD Plaza Business Center, Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Trường Thọ ⁽¹⁾	Khu phố 7, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ	46,00%	46,00%	54,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Cảng Nam Hải	Chí Minh, Việt Nam 201 Ngô Quyền, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam	99,98%	99,98%	99,98%
Công ty TNHH MTV Vận tải Hàng hải Thái Bình Dương	6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Logistics Biển Sáng	6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	100%	100%	100%
Công ty TNHH Dịch vụ Tin học VI Tín	6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Cao su Thái Bình Dương	6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Hòn Ngọc Thái Bình Dương	61 đường 468, Phường Toul Tumpoung 2, Quận Chamkarmon, TP. Phnom Penh, Vương quốc Campuchia	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Hoa Sen Thái Bình Dương	18B đường 500, Phường Phsar Deum Thkov, Quận Chamkarmon, TP. Phnom Penh, Vương quốc Campuchia	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Niềm Kiêu Hãnh Thái Bình Dương	947 Thôn Por Prok Khang Thong, Phường Kar Karb, Quận Po Sen Chey, TP. Phnom Penh, Vương quốc Campuchia	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Cảng Nam Hải Đình Vũ	Km số 6 Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam	84,66%	84,66%	84,66%
Công ty TNHH Thiết bị và Dịch vụ Hàng hải Thái Bình Dương	6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần ICD Nam Hải ⁽ⁱ⁾	Lô CN3, Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam	65,00%	65,00%	65,00%
Công ty Cổ phần Cảng Nam Đình Vũ	Lô CA1, Khu công nghiệp Nam Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam	60,00%	60,00%	60,00%
Công ty TNHH MTV Vận tải biển Gemadept	6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	100%	100%	100%
Công ty TNHH Gemadept Logistics Holding	6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	100%	100%	100%
Công ty TNHH Gemadept Shipping Holding	6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	100%	100%	100%

⁽ⁱ⁾ Công ty nắm quyền kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Trường Thọ do được sự ủy quyền của một số cổ đông để đạt tỷ lệ quyền biểu quyết trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông là 54%.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (ii) Công ty Cổ phần ICD Nam Hải được đổi tên từ Công ty Cổ phần Logistics Nam Hải theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201639540, đăng ký thay đổi lần 01 ngày 31 tháng 3 năm 2017.

Các Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Thương mại Quả Cầu Vàng	117 Lê Lợi, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	45,00%	45,00%	45,00%
Công ty Cổ phần Thương cảng Vũng Tàu	973 đường 30/4, Phường 11, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	26,78%	26,78%	26,78%
Công ty Cổ phần Du lịch Minh Đạm	Cầu Tum, Khu phố Hải Tân, Thị trấn Phước Hải, Huyện Đất Đỏ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	40,00%	40,00%	40,00%
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Điện lực	112 Ngô Quyền, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam	38,03%	38,03%	38,03%
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	30 Phan Thúc Duyệt, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	32,56%	32,56%	32,56%
Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm	267 Quang Trung, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam	26,56%	26,56%	26,56%
Công ty Cổ phần Cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link	Khu vực Cái Mép, Xã Phước Hòa, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	41,67%	41,67%	41,67%
Công ty TNHH Golden Globe	Bản Sibunhuong, Quận Chanthabouly, Thủ đô Vientiane, Lào	40,00%	40,00%	40,00%
Công ty TNHH Tiếp vận "K" Line - Gemadept	6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	50,00%	50,00%	50,00%

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Vận tải Thái Bình Dương	Lầu 15, số 35 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chi nhánh Đà Nẵng	39 Quang Trung, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam
Chi nhánh Cần Thơ	80-82-84 Lê Hồng Phong, Phường Bình Thủy, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ, Việt Nam
Chi nhánh Vũng Tàu	1/1A Phạm Hồng Thái, Phường 7, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam
Chi nhánh Campuchia	193C đại lộ Mao Tse Tong, Phường Beung Trabaek, Quận Chamkarmon, Thủ đô Phnom Penh, Vương quốc Campuchia

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 169 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 272 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Citibank, N.A., Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Citibank, N.A., Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi. Trường hợp ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết khác, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng hoặc giá trị sổ sách tại thời điểm trao đổi.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Hàng tồn kho bao gồm nguyên nhiên liệu và hàng hóa. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí bảo hiểm, chi phí lãi thuê tài chính container, chi phí sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm phát sinh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời gian của hợp đồng bảo hiểm.

Chi phí lãi thuê tài chính container

Chi phí lãi thuê tài chính container được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 06 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của thiết bị và phương tiện vận tải không quá 06 năm.

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 03 – 08 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty liên quan đến những tổn thất phải bồi thường trong quá trình vận chuyển.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.928.760.727	3.261.112.491
Tiền gửi ngân hàng	138.837.242.396	65.091.404.248
Tiền đang chuyển	616.056.328	936.509.312
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	<u>194.500.000.000</u>	<u>5.000.000.000</u>
Cộng	<u>336.882.059.451</u>	<u>74.289.026.051</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2a. Chứng khoán kinh doanh**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu						
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân	94.971.030.000	50.379.141.600	(44.591.888.400)	94.971.030.000	33.586.094.400	(61.384.935.600)
Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức	31.488.264.362	15.799.832.700	(15.688.431.662)	31.488.264.362	15.053.803.500	(16.434.460.862)
Công ty Cổ phần Khoáng sản Mangan	14.234.321.100	361.364.000	(13.872.957.100)	14.234.321.100	361.364.000	(13.872.957.100)
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	121.578	170.800	-	2.064.510.525	2.217.718.600	-
Các cổ phiếu khác	528.640	341.700	(253.990)	528.640	353.600	(253.990)
Cộng	140.694.265.680	66.540.850.800	(74.153.531.152)	142.758.654.627	51.219.334.100	(91.692.607.552)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(91.692.607.552)	(79.980.618.602)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	(11.711.988.950)
Hoàn nhập dự phòng	17.539.076.400	-
Số cuối năm	(74.153.531.152)	(91.692.607.552)

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	3.857.249.567.918	(253.944.866.923)	3.483.957.013.178	(154.556.245.017)
Công ty Cổ phần Hoa Sen Thái Bình Dương ⁽ⁱ⁾	801.823.100.000	(35.521.951.507)	790.482.100.000	(32.413.828.800)
Công ty Cổ phần Hòn Ngọc Thái Bình Dương	586.721.892.380	(136.185.022.864)	586.721.892.380	(68.830.194.560)
Công ty Cổ phần Cảng Nam Hải	424.383.000.000	-	424.383.000.000	-
Công ty Cổ phần Cảng Nam Đình Vũ	360.000.000.000	(4.375.994.860)	360.000.000.000	(361.386.502)
Công ty Cổ phần Cảng Nam Hải Đình Vũ	338.625.450.000	-	338.625.450.000	-
Công ty TNHH Gemadept Logistics Holding ⁽ⁱⁱ⁾	267.797.641.500	-	-	-
Công ty TNHH Gemadept Shipping Holding ⁽ⁱⁱ⁾	205.086.700.000	-	-	-
Công ty TNHH Cảng Phước Long	200.000.000.000	-	200.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Niêm Kiều Hành Thái Bình Dương ⁽ⁱ⁾	183.045.245.550	(39.063.050.101)	55.647.500.000	(33.188.126.400)
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Cao su Thái Bình Dương ⁽ⁱ⁾	82.500.000.000	(8.621.082.937)	81.700.000.000	(6.990.769.039)
Công ty Cổ phần ICD Nam Hải	78.000.000.000	(13.971.545.505)	78.000.000.000	(11.756.799.654)
Công ty Cổ phần Tiếp vận và Cảng quốc tế Hoa Sen – Gemadept	70.866.282.735	(128.185.291)	70.866.282.735	(126.364.833)
Công ty Cổ phần Gemadept Vũng Tàu	67.200.000.000	-	67.200.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phát triển Hạ tầng Gemadept	60.000.000.000	-	60.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	41.730.000.000	-	41.730.000.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Tổng hợp V.N.M	35.000.000.000	-	35.000.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Trường Thọ	27.600.000.000	-	27.600.000.000	-
Gemadep (S) Pte. Ltd.	15.207.300.000	(15.207.300.000)	15.207.300.000	-
Công ty TNHH MTV Vận tải Hàng hải Thái Bình Dương	3.500.000.000	-	3.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Cảng quốc tế Gemadep Nhơn Hội	2.343.651.753	-	2.343.651.753	-
Công ty TNHH MTV Logistics Biển Sáng	2.182.000.000	-	2.182.000.000	-
Công ty TNHH Thiết bị và Dịch vụ Hàng hải Thái Bình Dương	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Tiếp vận Gemadep ⁽ⁱⁱⁱ⁾	-	-	200.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Gemadep Hải Phòng ⁽ⁱⁱⁱ⁾	-	-	23.924.332.310	-
Gemadep (Malaysia) Sdn. Bhd. ^(iv)	-	-	15.206.200.000	-
Các công ty con khác	2.637.304.000	(870.733.858)	2.637.304.000	(888.775.229)
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	1.529.391.295.376	(98.608.327.116)	1.528.031.495.376	(86.459.334.415)
Công ty Cổ phần Cảng Cái Mép Gemadep – Terminal Link	834.150.000.000	(71.095.385.067)	834.150.000.000	(63.390.339.755)
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	393.773.440.000	-	393.773.440.000	-
Công ty TNHH Golden Globe	89.355.403.136	(1.060.531.832)	89.355.403.136	(1.099.227.672)
Công ty TNHH Tiếp vận "K" Line – Gemadep ⁽ⁱ⁾	71.352.500.000	-	46.756.500.000	-
Công ty TNHH Thương mại Quả Cầu Vàng	62.538.064.097	-	62.538.064.097	-
Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm	49.825.280.000	(7.697.802.074)	49.825.280.000	(3.215.158.845)
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Điện lực ⁽ⁱⁱⁱ⁾	-	-	23.236.200.000	-
Các công ty liên kết khác	28.396.608.143	(18.754.608.143)	28.396.608.143	(18.754.608.143)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	186.457.032.000	(121.535.874.956)	326.872.332.000	(117.274.301.663)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam	165.581.032.000	(113.572.432.000)	165.581.032.000	(113.572.432.000)
Công ty Cổ phần Chứng khoán Công nghiệp Việt Nam	15.876.000.000	(4.638.054.728)	15.876.000.000	-
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Trí Tuệ Việt Nam	5.000.000.000	(3.325.388.228)	5.000.000.000	(3.701.869.663)
Công ty TNHH CJ Việt Nam ^(iv)	-	-	140.415.300.000	-
Cộng	5.573.097.895.294	(474.089.068.995)	5.338.860.840.554	(358.289.881.095)

(i) Tăng do góp vốn bổ sung.

(ii) Các công ty mới được thành lập trong năm.

(iii) Giảm do sử dụng toàn bộ phần vốn góp để góp vốn vào Công ty TNHH Gemadep Logistics Holding.

(iv) Giảm do chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Ngoài các công ty con đang làm thủ tục giải thể và một số công ty mới được thành lập trong năm nay, các công ty con và công ty liên doanh, liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(358.289.881.095)	(239.383.659.533)
Trích lập dự phòng bổ sung	(115.799.187.900)	(118.906.221.562)
Số cuối năm	(474.089.068.995)	(358.289.881.095)

Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Hoa Sen Thái Bình Dương		
Góp vốn	11.341.000.000	44.935.000.000
Công ty Cổ phần Hòn Ngọc Thái Bình Dương		
Góp vốn	-	64.396.263.750
Công ty Cổ phần Cảng Nam Hải		
Cổ tức được chia	97.299.685.023	100.000.000.000
Doanh thu dịch vụ	6.788.842.316	4.800.000.000
Chi phí dịch vụ	1.545.057.822	1.727.758.068
Bán tài sản cố định	12.102.199.910	-
Công ty Cổ phần Cảng Nam Đình Vũ		
Góp vốn	-	360.000.000.000
Công ty Cổ phần Cảng Nam Hải Đình Vũ		
Cổ tức được chia	362.329.231.500	152.381.452.500
Bán tài sản cố định	68.362.971.728	-
Vay	235.000.000.000	100.000.000.000
Lãi vay	4.085.138.891	3.570.138.892
Chi phí dịch vụ	488.655.111	1.741.093.855
Doanh thu dịch vụ	11.403.309.296	16.363.636.364
Công ty TNHH Gemadept Logistics Holding		
Góp vốn	267.797.641.500	-
Doanh thu dịch vụ	67.548.800	-
Công ty TNHH Gemadept Shipping Holding		
Góp vốn	205.086.700.000	-
Doanh thu dịch vụ	81.058.560	-
Bán công ty con	16.850.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Cảng Phước Long		
Cho thuê tài sản	27.201.465.295	74.448.818.175
Bán tài sản cố định	36.616.803.100	32.627.272.726
Doanh thu dịch vụ	1.348.346.694	6.015.332.273
Chi phí dịch vụ	6.231.010.958	27.613.860.684
Góp vốn	-	100.000.000.000
Cho vay	107.000.000.000	79.000.000.000
Lãi cho vay	1.659.000.003	1.686.163.889
Lợi nhuận được chia	44.000.000.000	9.000.000.000
Chi hộ	272.295.200	1.555.438.275
Công ty Cổ phần Niềm Kiêu Hân Thái Bình Dương		
Góp vốn	127.397.745.550	55.647.500.000
Chi hộ	566.531.235	-
Công ty TNHH Công nghiệp Cao su Thái Bình Dương		
Chi hộ	422.142.156	1.394.179.800
Góp vốn	800.000.000	-
Công ty Cổ phần ICD Nam Hải		
Cho vay	44.000.000.000	47.000.000.000
Lãi cho vay	5.478.222.221	847.477.778
Doanh thu dịch vụ	-	263.859.818
Bán tài sản cố định	1.579.787.092	-
Công ty Cổ phần Cảng quốc tế Gemadept Dung Quất		
Chi phí dịch vụ	109.409.273	17.108.426
Doanh thu dịch vụ	634.909.091	-
Lãi cho vay	164.444.445	-
Cổ tức được chia	20.400.000.000	-
Vay	16.000.000.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Tổng hợp V.N.M		
Góp vốn	-	-
Lợi nhuận được chia	7.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Trường Thọ		
Doanh thu cho thuê	4.320.000.000	4.320.000.000
Cổ tức được chia	6.624.000.000	-
Gemadept (S) Pte. Ltd.		
Chi hộ	3.116.551.711	16.850.966.419
Thu hộ	5.968.078.038	-
Chi phí dịch vụ	29.006.482.000	59.547.150.000
Công ty TNHH Vận tải Hàng hải Thái Bình Dương		
Chi hộ	212.595.381	210.128.624

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi vay	325.666.665	-
Vay	27.500.000.000	-
Lợi nhuận được chia	2.000.000.000	-
Công ty TNHH Thiết bị và Dịch vụ Hàng hải Thái Bình Dương		
Doanh thu dịch vụ	2.603.319.125	-
Chi phí dịch vụ	282.126.460	906.659.591
Bán tài sản cố định	49.636.364	28.526.363.637
Công ty TNHH MTV Tiếp vận Gemadept		
Lợi nhuận được chia	159.780.075.292	64.500.000.000
Chi hộ	2.862.484.321	4.787.827.518
Cho vay	172.300.000.000	25.000.000.000
Vay	44.000.000.000	-
Lãi cho vay	272.442.917	51.111.111
Lãi vay	335.051.111	-
Bán tài sản cố định	60.500.000	-
Cho thuê tài sản	3.580.357.910	-
Doanh thu dịch vụ	9.596.937.458	25.905.816.231
Chi phí dịch vụ	260.160.651	408.818.182
Thu hộ	40.046.137.808	21.343.673.165
Nhận ứng tiền cung cấp dịch vụ	-	6.000.000.000
Công ty TNHH MTV Gemadept Hải Phòng		
Lợi nhuận được chia	23.061.901.345	6.000.000.000
Doanh thu dịch vụ	64.550.059.753	68.822.487.127
Doanh thu cho thuê tài sản	13.629.451.613	17.857.454.545
Chi phí dịch vụ	66.238.108.084	69.023.631.522
Chi hộ	100.478.297	180.136.095
Bán tài sản cố định	60.000.000	-
Gemadept (Malaysia) Sdn. Bhd.		
Chi phí dịch vụ đại lý	231.398.136	377.230.487
Lợi nhuận được chia	7.329.473.030	4.478.000.000
Công ty TNHH MTV Vận tải biển Gemadept		
Chi hộ	646.338.664	-
Doanh thu dịch vụ	33.366.475.121	-
Chi phí dịch vụ	8.161.571.894	-
Thu hộ	20.385.859.866	-
Lợi nhuận được chia	25.132.953.120	-
Góp vốn	63.300.000.000	-
Bán tài sản cố định	6.663.947.972	-
Công ty TNHH Dịch vụ Tín học Vĩ Tín		
Chi phí dịch vụ	1.718.181.818	1.418.181.818
Chi hộ	2.396.905.171	-
Góp vốn	-	500.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty TNHH ISS – Gemadept</i>		
Doanh thu dịch vụ	-	7.973.286
<i>Công ty Cổ phần Cảng Cái Mép Gemadept – Terminal Link</i>		
Doanh thu cho thuê văn phòng	264.000.000	264.000.000
Lãi vay	1.240.875.200	1.247.561.869
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn</i>		
Chi phí dịch vụ	6.360.640	179.995.173
Cổ tức được chia	82.987.380.000	35.312.500.000
Đầu tư thêm	-	252.523.440.000
<i>Công ty TNHH Golden Globe</i>		
Chi hộ	20.647.334.268	18.000.000
<i>Công ty TNHH Tiếp vận "K" Line – Gemadept</i>		
Doanh thu dịch vụ	324.258.955	306.689.003
Góp vốn	24.596.000.000	40.432.500.000
Cho vay	3.000.000.000	4.500.000.000
Lãi cho vay	24.666.667	15.000.000
<i>Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm</i>		
Cổ tức được chia	-	259.001.900
<i>Công ty Cổ phần Thương cảng Vũng Tàu</i>		
Cổ tức được chia	-	2.410.356.000
<i>Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Điện lực</i>		
Cổ tức được chia	1.072.446.000	1.394.179.800
<i>Công ty Cổ phần Du lịch Minh Đạm</i>		
Cho vay	50.000.000	3.600.000.000
Lãi cho vay	-	1.034.882.222

Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được sử dụng để cầm cố

Công ty đã dùng 11.100.000 cổ phần của Công ty trong Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu – Chi nhánh Sài Gòn (xem thuyết minh số V.21b).

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	73.959.210.315	223.465.585.775
Công ty TNHH MTV Vận tải biển Gemadept	19.183.375.817	-
Công ty TNHH Cảng Phước Long	17.144.944.275	69.785.015.201
Công ty TNHH Gemadept Shipping Holding	16.939.164.416	-
Công ty TNHH Thiết bị và Dịch vụ Hàng hải Thái Bình Dương	15.863.651.038	32.659.631.989
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Trường Thọ	3.564.000.000	396.000.000
Công ty TNHH MTV Tiếp vận Gemadept	380.626.242	6.283.770.101
Công ty TNHH MTV Gemadept Hải Phòng	449.145.392	6.156.860.028

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Cảng Nam Hải	172.500.001	-
Công ty Cổ phần ICD Nam Hải	89.000.001	-
Công ty TNHH Gemadept Logistics Holding	74.303.680	-
Công ty Cổ phần Cảng Nam Hải Đình Vũ	52.000.000	-
Công ty TNHH Golden Globe	46.499.453	-
Gemadept (S) Pte. Ltd.	-	107.505.171.770
Gemadept (Malaysia) Sdn. Bhd.	-	641.574.586
Công ty TNHH ISS – Gemadept	-	36.591.900
Công ty TNHH Tiếp vận “K” Line – Gemadept	-	970.200
Phải thu các khách hàng khác	59.126.266.247	124.754.055.206
Cộng	133.085.476.562	348.219.640.981

Quyền đòi nợ của toàn bộ khoản phải thu đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 1 TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.21a).

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho bên liên quan</i>	-	5.900.000.000
Công ty TNHH Cảng Phước Long	-	5.900.000.000
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	47.086.464.628	49.582.460.054
Công ty Cổ phần Bông Sen Vàng	26.080.800.000	26.130.000.000
Công ty Cổ phần Hàng hải Ngân Hà	10.783.853.004	14.000.758.457
Các nhà cung cấp khác	10.221.811.624	9.451.701.597
Cộng	47.086.464.628	55.482.460.054

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Cho các bên liên quan vay</i>	122.545.000.000	48.730.000.000
Công ty Cổ phần ICD Nam Hải	81.000.000.000	47.000.000.000
Công ty TNHH Cảng Phước Long	26.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Tiếp vận Gemadept	13.765.000.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Minh Đạm	1.780.000.000	1.730.000.000
<i>Cho tổ chức khác vay</i>	11.000.000.000	20.000.000.000
Cộng	133.545.000.000	68.730.000.000

6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	619.574.542.241	313.508.346.413
Công ty Cổ phần Cảng Nam Hải Đình Vũ – Cổ tức, chi hộ	209.949.241.945	-
Gemadept (S) Pte. Ltd. – Chi hộ	113.372.510.867	116.505.488.355
Công ty Cổ phần Hòn Ngọc Thái Bình Dương – Chi hộ	79.470.251.520	102.522.388.153
Công ty TNHH Cảng Phước Long – Chi hộ, lợi nhuận được chia, lãi cho vay	59.785.949.034	14.146.148.275
Grand Pacific Shipping Pte Ltd – Đặt cọc thuê tàu	29.458.000.000	45.440.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Cảng Nam Hải – Cổ tức	27.990.000.000	-
Công ty TNHH MTV Vận tải biển Gemadept – Lợi nhuận được chia, nhờ thu hộ	26.934.547.919	-
Công ty TNHH MTV Tiếp vận Gemadept – Chi hộ, lợi nhuận được chia, lãi cho vay	21.225.867.164	44.150.827
Công ty TNHH Golden Globe – Chi hộ	20.620.600.000	-
Công ty TNHH MTV Gemadept Hải Phòng – Chi hộ, lợi nhuận được chia	14.061.901.345	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Trường Thọ – Hỗ trợ vốn, chi hộ, cổ tức	6.000.800.000	20.848.800.000
Công ty Cổ phần Cảng quốc tế Gemadept Dung Quất – Cổ tức	4.400.000.000	9.987.284.157
Công ty TNHH Dịch vụ Tin học Vĩ Tín – Chi hộ	2.306.105.171	-
Công ty Cổ phần ICD Nam Hải – Lãi cho vay	1.652.444.444	746.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Điện lực – Cổ tức	1.072.446.000	1.394.179.800
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Cao su Thái Bình Dương – Chi hộ	344.270.605	-
Công ty Cổ phần Thương cảng Vũng Tàu – Cổ tức	-	1.156.896.000
Các bên liên quan khác	929.606.227	717.010.846
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	65.107.991.170	61.913.160.687
Tạm ứng	38.172.040.862	39.455.111.148
Các khoản chi hộ để thực hiện dịch vụ đại lý	4.808.856.213	4.832.506.652
Các khoản đặt cọc ngắn hạn	5.945.954.000	385.500.000
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	16.181.140.095	17.240.042.886
Cộng	684.682.533.411	375.421.507.100

6b. Phải thu dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty TNHH Sông Hằng – Góp vốn hợp tác thực hiện dự án Cảng tổng hợp Lê Chân	19.000.000.000	-	19.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phát triển Hạ tầng Mặt Trời Đông Dương – Góp vốn hợp tác thực hiện dự án Khu dịch vụ hậu cần logistics	18.000.000.000	-	18.000.000.000	-
Các khoản đặt cọc dài hạn	5.000.000	-	7.670.643.300	-
Cộng	37.005.000.000	-	44.670.643.300	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Nợ xấu**

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị đã lập dự phòng		Giá gốc	Giá trị đã lập dự phòng
<i>Các bên liên quan</i>		144.767.393.089	(144.767.393.089)		1.936.882.222	(1.936.882.222)
Gemadep (S) Pte. Ltd. – Chi hộ (*)		113.372.510.867	(113.372.510.867)		-	-
Grand Pacific Shipping Pte Ltd – Đặt cọc thuê tàu (*)		29.458.000.000	(29.458.000.000)		-	-
Công ty Cổ phần Du lịch Minh Dạm – Cho vay và lãi vay		1.936.882.222	(1.936.882.222)		1.936.882.222	(1.936.882.222)
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		8.487.987.994	(8.386.557.994)		8.413.976.494	(8.281.970.494)
Bà Nguyễn Thị Hong Linh – Phải thu về kinh doanh chứng khoán	Trên 03 năm	3.000.000.000	(3.000.000.000)	Trên 03 năm	3.000.000.000	(3.000.000.000)
Penex Container Lines Pte. Ltd – Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	2.763.212.976	(2.763.212.976)	Trên 03 năm	2.763.212.976	(2.763.212.976)
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Từ 01 năm đến trên 03 năm	2.724.775.018	(2.623.345.018)	Từ 01 năm đến trên 03 năm	2.650.763.518	(2.518.757.518)
Cộng		<u>153.255.381.083</u>	<u>(153.153.951.083)</u>		<u>10.350.858.716</u>	<u>(10.218.852.716)</u>

(*) Khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi Gemadep (S) Pte. Ltd. và Grand Pacific Shipping Pte Ltd được trích lập dựa vào việc đánh giá khả năng thu hồi công nợ từ việc định giá tàu Pacific Express và tàu Pacific Grace.

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(10.218.852.716)	(6.793.794.310)
Trích lập dự phòng bổ sung	(142.935.098.367)	(3.425.058.406)
Số cuối năm	<u>(153.153.951.083)</u>	<u>(10.218.852.716)</u>

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nhiên liệu trên tàu	-	-	11.474.732.064	-
Hàng hóa	32.185.773	-	2.335.414.813	-
Cộng	32.185.773	-	13.810.146.877	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	379.051.790	689.789.133
Chi phí vật tư	-	1.223.105.555
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	315.532.890	667.496.696
Cộng	694.584.680	2.580.391.384

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi thuê tài chính container	17.701.641.274	14.531.883.251
Chi phí sửa chữa	-	7.516.342.650
Các chi phí trả trước dài hạn khác	831.682.333	850.797.116
Cộng	18.533.323.607	22.899.023.017

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	6.051.904.132	11.327.933.357	661.717.624.898	7.375.522.357	686.472.984.744
Mua sắm mới	-	-	5.961.641.758	73.636.364	6.035.278.122
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	230.063.626.509	-	230.063.626.509
Thanh lý và góp vốn vào công ty con	-	(6.853.460.793)	(440.929.801.814)	(1.760.342.380)	(449.543.604.987)
Ảnh hưởng của tỷ giá khi chuyển đổi báo cáo	-	-	(18.896.177)	(377.400)	(19.273.577)
Số cuối năm	6.051.904.132	4.474.472.564	456.794.195.174	5.688.438.941	473.009.010.811
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.925.462.908	10.154.414.811	331.056.925.170	7.213.641.321	350.350.444.210
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	5.365.500.641	10.154.565.674	358.902.175.566	7.244.141.786	381.666.383.667
Khấu hao trong năm	343.963.559	23.361.539	44.796.165.029	67.875.889	45.231.366.016
Thanh lý và góp vốn vào công ty con	-	(5.785.901.183)	(246.286.658.057)	(1.760.342.384)	(253.832.901.624)
Ảnh hưởng của tỷ giá khi chuyển đổi báo cáo	-	-	(4.869.054)	(5.739.093)	(10.608.147)
Số cuối năm	5.709.464.200	4.392.026.030	157.406.813.484	5.545.936.198	173.054.239.912
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	686.403.491	1.173.367.683	302.815.449.332	131.380.571	304.806.601.077
Số cuối năm	342.439.932	82.446.534	299.387.381.690	142.502.743	299.954.770.899
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 173.710.401.193 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Tân Bình (xem thuyết minh số V.21).

11. Tài sản cố định thuê tài chính

	Thiết bị và phương tiện vận tải
Nguyên giá	
Số đầu năm	61.557.635.228
Thuê tài chính trong năm	31.429.650.793
Số cuối năm	92.987.286.021
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	12.324.485.503
Khấu hao trong năm	15.834.350.661
Số cuối năm	28.158.836.164
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	49.233.149.725
Số cuối năm	64.828.449.857

12. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	1.271.530.010	10.208.082.743	11.479.612.753
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	9.548.133.789	9.548.133.789
Số cuối năm	1.271.530.010	19.756.216.532	21.027.746.542
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	8.445.024.495	8.445.024.495
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	8.555.810.528	8.555.810.528
Khấu hao trong năm	-	1.180.444.991	1.180.444.991
Số cuối năm	-	9.736.255.519	9.736.255.519
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	1.271.530.010	1.652.272.215	2.923.802.225
Số cuối năm	1.271.530.010	10.019.961.013	11.291.491.023
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí mua sắm tài sản cố định. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Phần mềm GSS	630.000.000	-	-	630.000.000
Phần mềm ORC	9.800.910.438	1.102.398.793	(9.548.133.789)	1.355.175.442
Chi phí mua cầu, xe nâng, sà lan, tàu container	36.239.633.983	209.663.887.326	(230.063.626.509)	15.839.894.800
Các chi phí khác	60.000.000	-	-	60.000.000
Cộng	46.730.544.421	210.766.286.119	(239.611.760.298)	17.885.070.242

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	11.760.929.931	12.284.077.766
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm	(30.922.690)	(523.147.835)
Số cuối năm	11.730.007.241	11.760.929.931

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

15. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	17.109.663.290	10.558.591.034
Công ty TNHH MTV Tiếp vận Gemadept	3.846.876.833	9.388.155.463
Công ty TNHH MTV Vận tải biển Gemadept	13.262.786.457	-
Công ty Cổ phần Cảng Nam Hải Đình Vũ	-	330.076.942
Gemadept (Malaysia) Sdn. Bhd.	-	573.641.585
Công ty Cổ phần Cảng Nam Hải	-	266.717.044
Phải trả các nhà cung cấp khác	24.847.819.141	59.255.908.359
Phnom Penh Autonomous Port	13.638.422.452	18.043.300.713
Các nhà cung cấp khác	11.209.396.689	41.212.607.646
Cộng	41.957.482.431	69.814.499.393

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước của các bên liên quan	-	20.101.774.665
Công ty TNHH MTV Gemadept Hải Phòng	-	14.000.000.000
Công ty TNHH MTV Tiếp vận Gemadept	-	6.000.000.000
Gemadept (Malaysia) Sdn. Bhd.	-	101.774.665
Trả trước của các khách hàng khác	23.172.673.918	6.802.025.281
Công ty TNHH Hyosung Việt Nam	17.879.882.833	-
Các khách hàng khác	5.292.791.085	6.802.025.281
Cộng	23.172.673.918	26.903.799.946

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**a. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước phát sinh tại Việt Nam**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	3.040.540.898	18.781.078.952	(15.740.538.054)	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	17.690.331.057	(17.690.331.057)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	69.573.809	(69.573.809)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	4.805.943.248	10.799.021.712	(1.569.347.104)	4.423.731.360	-
Thuế thu nhập cá nhân	309.209.940	-	3.982.040.764	(5.782.819.386)	-	1.491.568.682
Thuế môn bài	-	900.000	6.000.000	(5.100.000)	-	-
Thuế nhà thầu	602.106.422	-	18.806.758.968	(18.870.953.998)	537.911.392	-
Các loại thuế khác	-	313.464.111	109.483.965	(109.688.257)	-	313.668.403
Cộng	911.316.362	8.160.848.257	70.244.289.227	(59.838.351.665)	4.961.642.752	1.805.237.085

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

b. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước phát sinh tại Chi nhánh Campuchia

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	161.543.465	287.643.490	(256.756.616)	192.430.339
Cộng	161.543.465	287.643.490	(256.756.616)	192.430.339

18. Phải trả người lao động

Tiền lương và các khoản khác phải trả công nhân viên.

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	6.285.908.465	5.058.326.384
Công ty Cổ phần Cảng Cái Mép Gemadept – Terminal Link – Chi phí lãi vay	6.285.908.465	5.058.326.384
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	2.383.389.917	226.311.575.060
Chi phí lãi vay	712.249.966	214.394.444.476
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.671.139.951	11.917.130.584
Cộng	8.669.298.382	231.369.901.444

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác**20a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	15.868.236.755	49.403.056.208
Công ty Cổ phần Tiếp vận và Cảng quốc tế Hoa Sen – Gemadept – Nhận hỗ trợ vốn	4.595.839.422	5.895.839.422
Công ty TNHH MTV Vận tải biển Gemadept – Thu hộ	3.755.249.639	-
Công ty TNHH MTV Logistics Biển Sáng – Nhận hỗ trợ vốn	2.142.000.000	2.142.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ Tin học Vĩ Tín – Thu hộ	1.890.000.000	22.297.893
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phát triển Hạ tầng Gemadept – Thu hộ và phải trả khác	1.677.414.393	1.869.404.393
Công ty Cổ phần Niềm Kiêu Hãnh Thái Bình Dương – Nhờ chi hộ	566.655.720	-
Công ty TNHH MTV Tiếp vận Gemadept – Thu hộ, lãi vay	512.320.855	1.147.966.341
Công ty TNHH MTV Gemadept Hải Phòng – Các khoản thu hộ và phải trả khác	321.868.893	321.868.893
Công ty Cổ phần Cảng Nam Hải Đình Vũ – Nhận hỗ trợ vốn, lãi vay	197.916.667	30.000.000.000
Công ty TNHH Tiếp vận "K" Line – Gemadept – Nhận đặt cọc cho thuê văn phòng	72.304.500	-
Công ty Cổ phần Cảng quốc tế Gemadept Dung Quất – Lãi vay	68.888.889	-
Công ty TNHH MTV Vận tải Hàng hải Thái Bình Dương – Lãi vay	67.777.777	-
Công ty TNHH Cảng Phước Long – Nhờ chi hộ	-	4.000.000.000
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Cao su Thái Bình Dương – Nhận hỗ trợ vốn	-	3.477.871.551
Gemadept (Malaysia) Sdn. Bhd. – Thu hộ	-	525.807.715
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	466.126.855.953	8.334.379.215
Các khoản thu hộ để thực hiện dịch vụ đại lý	464.090.084	936.025.349
Các khoản nhận đặt cọc ngắn hạn	1.029.036.015	2.804.803.840
Cổ tức phải trả	432.610.127.850	194.692.350
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	32.023.602.004	4.398.857.676
Cộng	481.995.092.708	57.737.435.423

20b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả bên liên quan	-	72.304.500
Công ty TNHH Tiếp vận "K" Line – Gemadept – Nhận đặt cọc cho thuê văn phòng	-	72.304.500
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	-	297.391.347
Các khoản nhận đặt cọc dài hạn	-	297.391.347
Cộng	-	369.695.847

20c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**21. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn****21a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	302.776.728.013	345.422.009.140
Vay Công ty Cổ phần Cảng Cái Mép Gemadept – Terminal Link theo lãi suất cố định quy định trong hợp đồng	244.776.728.013	245.422.009.140
Vay Công ty Cổ phần Cảng Nam Hải Đình Vũ theo lãi suất cố định quy định trong hợp đồng	50.000.000.000	100.000.000.000
Vay Công ty TNHH MTV Vận tải Hàng hải Thái Bình Dương theo lãi suất cố định quy định trong hợp đồng	8.000.000.000	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i>	54.705.801.019	954.890.660.989
Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn ⁽ⁱ⁾	19.127.886.823	5.479.139.586
Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh 1 TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱ⁾	729.387.696	-
Vay dài hạn đến hạn trả ⁽ⁱⁱⁱ⁾ (xem thuyết minh số V.21b)	13.477.740.000	934.552.466.668
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21b)	21.370.786.500	14.859.054.735
Cộng	<u>357.482.529.032</u>	<u>1.300.312.670.129</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bất động sản tại 41 Quang Trung, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh 1 TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền tài sản phát sinh từ các hợp đồng mà Công ty đã ký trước và sau thời điểm ký hợp đồng tín dụng.
- (iii) Khoản vay Công ty quỹ VI (Vietnam Investments) Fund II, L.P đã được hoán đổi nợ vay thành cổ phần theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 051/GMD-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 5 năm 2017.

21b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	204.349.060.000	168.869.283.332
Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu – Chi nhánh Sài Gòn ⁽ⁱ⁾	100.000.000.000	100.000.000.000
Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Tân Bình ⁽ⁱⁱ⁾	104.349.060.000	-
Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn	-	26.635.950.000
Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong – Chi nhánh Bến Thành	-	42.233.333.332
Thuê tài chính Intermodal Investment Fund IV LLC	65.868.878.887	54.052.725.813
Cộng	<u>270.217.938.887</u>	<u>222.922.009.145</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu – Chi nhánh Sài Gòn để góp vốn vào Công ty TNHH Cảng Phước Long với thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng 11.100.000 cổ phần của Công ty trong Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn (xem thuyết minh số V.2).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Tân Bình để đầu tư mua tàu Green Pacific với thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.10).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>	<u>Trên 05 năm</u>
Số cuối năm				
Vay dài hạn ngân hàng	217.826.800.000	13.477.740.000	149.566.040.000	54.783.020.000
Nợ thuê tài chính	87.239.665.387	21.370.786.500	65.868.878.887	-
Cộng	305.066.465.387	34.848.526.500	215.434.918.887	54.783.020.000
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	190.621.750.000	21.752.466.668	128.869.283.332	40.000.000.000
Vay dài hạn tổ chức khác	912.800.000.000	912.800.000.000	-	-
Nợ thuê tài chính	68.911.780.547	14.859.054.735	54.052.725.812	-
Cộng	1.172.333.530.547	949.411.521.403	182.922.009.144	40.000.000.000

Tổng nợ thuê tài chính phải trả như sau:

	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Tiền gốc phải trả	16.730.186.272	51.923.382.967	68.653.569.239
Lãi thuê phải trả	4.640.600.228	13.945.495.920	18.586.096.148
Nợ thuê tài chính phải trả	21.370.786.500	65.868.878.887	87.239.665.387
Số đầu năm			
Tiền gốc phải trả	11.492.088.679	41.982.784.276	53.474.872.955
Lãi thuê phải trả	3.366.966.056	12.069.941.536	15.436.907.592
Nợ thuê tài chính phải trả	14.859.054.735	54.052.725.812	68.911.780.547

21c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

22. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng các khoản phải trả liên quan đến những tổn thất phải bồi thường trong quá trình vận chuyển.

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	19.327.092.509	12.367.668.418
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	31.179.213.550	32.188.779.966
Giảm trong năm	(34.046.685.501)	(25.229.355.875)
Số cuối năm	16.459.620.558	19.327.092.509

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

24. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả là khoản chênh lệch do đánh giá lại giá trị quyền sử dụng đất khi chuyển nhượng tòa nhà Gemadept và chênh lệch tỷ giá của các khoản mục tiền tệ. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	9.845.668.171	10.859.339.931
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh và giảm khác	(8.497.762.683)	(1.013.671.760)
Số cuối năm	1.347.905.488	9.845.668.171

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 20%.

25. Vốn chủ sở hữu

25a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

Trong năm Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 1.794.322.810.000 VND lên 2.882.769.570.000 VND bằng việc chuyển đổi khoản vay VI (Vietnam Investments) Fund II, L.P thành vốn cổ phần theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 051/GMD-DHĐCĐ ngày 26 tháng 5 năm 2017.

25b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	288.276.957	179.432.281
- Cổ phiếu phổ thông	288.276.957	179.432.281
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	288.276.957	179.432.281
- Cổ phiếu phổ thông	288.276.957	179.432.281
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

26. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

26a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	9.847.344.000	24.710.208.000
Trên 01 năm đến 05 năm	-	12.355.104.000
Cộng	9.847.344.000	37.065.312.000

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên thể hiện tiền thuê và phí quản lý phải trả cho việc thuê văn phòng Công ty TNHH CJ Việt Nam tại số 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**26b. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	5.619.903,53	1.008.634,71
Euro (EUR)	-	111,18

26c. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
Công ty Cổ phần Sư Tử Chứa	1.277.515.915	1.277.515.915	Do Công ty này đã giải thể
Các đối tượng khác	1.178.185.965	1.178.185.965	Không có khả năng thu hồi
Cộng	<u>2.455.701.880</u>	<u>2.455.701.880</u>	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hoạt động logistics: dịch vụ vận tải, dịch vụ đại lý, cho thuê tài sản,...	605.663.430.258	876.139.212.782
Doanh thu cho thuê văn phòng	2.392.059.121	1.189.237.410
Cộng	<u>608.055.489.379</u>	<u>877.328.450.192</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết.

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hoạt động logistics: dịch vụ vận tải, dịch vụ đại lý, cho thuê tài sản,...

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	362.710.875	6.401.736.504
Lãi tiền cho vay	8.959.442.920	3.714.935.000
Lãi hoạt động đầu tư chứng khoán	1.642.835.053	1.123.698.085
Lãi bán các khoản đầu tư	13.407.436.000	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	860.397.625.159	377.787.366.236
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	4.076.498.211
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	7.373.916.814	-
Doanh thu tài chính khác	26.664.271	20.100.000
Cộng	<u>892.170.631.092</u>	<u>393.124.334.036</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	73.497.581.496	77.931.765.360
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	119.050.401	3.579.994.880
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	18.802.439.369

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư	-	728.205.279
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tồn thất đầu tư	98.260.111.500	130.618.210.512
Chi phí tài chính khác	1.629.115.371	732.720.805
Cộng	<u>173.505.858.768</u>	<u>232.393.336.205</u>
5. Chi phí bán hàng		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí hoa hồng, môi giới	7.056.438.471	6.972.891.284
Các chi phí khác	465.429.320	444.875.714
Cộng	<u>7.521.867.791</u>	<u>7.417.766.998</u>
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	54.561.924.165	51.877.112.062
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	1.446.085.783	1.601.285.582
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.647.392.597	3.284.405.363
Dự phòng phải thu khó đòi	142.935.098.367	3.425.058.406
Chi phí thuê văn phòng	22.982.346.400	26.606.639.040
Các chi phí khác	28.771.808.785	30.622.809.181
Cộng	<u>256.344.656.097</u>	<u>117.417.309.634</u>
7. Thu nhập khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý tài sản cố định	15.170.574.769	13.310.103.331
Hoàn nhập dự phòng phải trả tiền chậm nộp thuế	21.054.124.191	-
Các khoản thu nhập khác	1.860.950.700	3.419.413.088
Cộng	<u>38.085.649.660</u>	<u>16.729.516.419</u>
8. Chi phí khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí phạt vi phạm hành chính về thuế	-	21.351.347.634
Lỗ do đánh giá lại tài sản cố định đưa đi góp vốn	15.305.621.621	-
Các khoản chi phí khác	69.895.642.602	2.013.623.915
Cộng	<u>85.201.264.223</u>	<u>23.364.971.549</u>
9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	30.922.690	523.147.835
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	830.311.873	378.551.308
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(9.327.894.556)	(1.392.223.068)
Cộng	<u>(8.466.659.993)</u>	<u>(490.523.925)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	135.885.102.184	147.542.986.952
Chi phí nhân công	76.988.808.560	93.099.686.475
Chi phí khấu hao tài sản cố định	62.246.161.668	76.167.652.686
Chi phí dịch vụ mua ngoài	363.222.579.533	520.039.479.894
Chi phí khác	189.244.238.225	39.593.453.888
Cộng	<u>827.586.890.170</u>	<u>876.443.259.895</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty có phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tăng vốn từ khoản vay	912.800.000.000	-
Tăng vốn từ thặng dư vốn cổ phần	-	598.102.870.000
Tăng vốn từ lãi vay	245.307.352.640	-
Góp vốn vào công ty con bằng tài sản cố định	64.340.207.000	-
Góp vốn vào công ty con bằng phần vốn góp tại các công ty khác	310.460.943.000	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	7.894.365.000	7.218.834.000
Thu nhập khác	3.135.835.292	2.876.635.294
Cộng	11.030.200.292	10.095.469.294

Ib. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	Công ty con
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Tổng hợp V.N.M	Công ty con
Gemadept (Malaysia) Sdn. Bhd.	Công ty con
Gemadept (S) Pte. Ltd.	Công ty con
Công ty Cổ phần Cảng quốc tế Gemadept Nhơn Hội	Công ty con
Công ty TNHH Cảng Phước Long	Công ty con
Công ty TNHH ISS – Gemadept	Công ty con
Công ty TNHH MTV Tiếp vận Gemadept	Công ty con
Công ty Cổ phần Gemadept Vũng Tàu	Công ty con
Công ty Cổ phần Tiếp vận và Cảng quốc tế Hoa Sen – Gemadept	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phát triển Hạ tầng Gemadept	Công ty con
Công ty TNHH MTV Gemadept Hải Phòng	Công ty con
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Trường Thọ	Công ty con
Công ty Cổ phần Cảng Nam Hải	Công ty con
Công ty TNHH MTV Vận tải Hàng hải Thái Bình Dương	Công ty con
Công ty TNHH MTV Logistics Biển Sáng	Công ty con
Công ty TNHH Dịch vụ Tin học Vĩ Tín	Công ty con
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Cao su Thái Bình Dương	Công ty con
Công ty Cổ phần Hòn Ngọc Thái Bình Dương	Công ty con
Công ty Cổ phần Hoa Sen Thái Bình Dương	Công ty con
Công ty Cổ phần Cảng Nam Hải Đình Vũ	Công ty con
Công ty TNHH Thiết bị và Dịch vụ Hàng hải Thái Bình Dương	Công ty con
Công ty Cổ phần ICD Nam Hải	Công ty con
Công ty Cổ phần Niềm Kiêu Hân Thái Bình Dương	Công ty con
Công ty Cổ phần Cảng Nam Đình Vũ	Công ty con
Công ty TNHH MTV Vận tải biển Gemadept	Công ty con
Công ty TNHH Gemadept Logistics Holding	Công ty con
Công ty TNHH Gemadept Shipping Holding	Công ty con
Công ty TNHH Thương mại Quả Cầu Vàng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thương cảng Vũng Tàu	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Du lịch Minh Đạm	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Điện lực	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Liên hợp Thực phẩm	Công ty liên kết
Công ty TNHH Golden Globe	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cảng Cái Mép Gemadept – Terminal Link	Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát
Công ty TNHH Tiếp vận “K” Line – Gemadept	Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát
Grand Pacific Shipping Pte Ltd	Công ty con của công ty con

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.6, V.15, V.16, V.19, V.20 và V.21.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

2. Thông tin về bộ phận

Năm 2014, Công ty đã chuyển nhượng 85% phần vốn góp tại Công ty TNHH CJ Việt Nam. Từ thời điểm đó trở đi, lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty là hoạt động logistic, bao gồm dịch vụ vận tải, cho thuê các phương tiện vận tải, dịch vụ đại lý... (chiếm đến 99,86% tổng doanh thu).

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trong nước	386.899.737.743	656.779.908.909
Nước ngoài	221.155.751.636	220.548.541.283
Cộng	608.055.489.379	877.328.450.192

Chi tiết về chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của tài sản như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trong nước	253.953.173.420	171.346.075.674
Nước ngoài	2.855.363.940	4.230.801.797
Cộng	256.808.537.360	175.576.877.471

Chi tiết về tài sản bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của tài sản như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trong nước	1.541.034.159.809	1.316.495.195.824
Nước ngoài	117.491.000.991	85.908.137.207
Cộng	1.658.525.160.800	1.402.403.333.031

3. Số liệu so sánh

Trong năm, Công ty đã thực hiện điều chỉnh hồi tố số liệu Báo cáo tài chính liên quan đến khoản giảm thuế thu nhập doanh nghiệp do chuyển nhượng bất động sản. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu trước điều chỉnh</u>	<u>Các điều chỉnh</u>	<u>Số liệu sau điều chỉnh</u>
Bảng cân đối kế toán				
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.879.427.529	3.281.420.728	8.160.848.257
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	527.944.517.003	3.281.420.728	531.225.937.731

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Công ty TNHH MTV Logistics Biển Sáng đã hoàn tất thủ tục giải thể theo Thông báo số 176597/18 ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh.

Công ty đã hoàn tất chuyển nhượng 49% phần vốn góp tại Công ty TNHH Gemadept Shipping Holding và Công ty TNHH Gemadept Shipping Holding đã đổi tên thành Công ty TNHH CJ Gemadept Shipping Holdings theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0314492497 ngày 15 tháng 3 năm 2018.

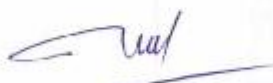
Công ty đã hoàn tất chuyển nhượng 50,9% phần vốn góp tại Công ty TNHH Gemadept Logistics Holding và Công ty TNHH Gemadept Logistics Holding đã đổi tên thành Công ty TNHH CJ Gemadept Logistics Holdings theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0314546921 ngày 15 tháng 3 năm 2018.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, Công ty đã thực hiện thanh toán cổ tức năm 2016 và cổ tức đặc biệt bằng tiền với tỷ lệ 80% mệnh giá.

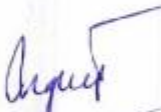
Ngày 28 tháng 3 năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã họp và ra Nghị quyết về việc chấm dứt hoạt động và giải thể Gemadept (S) Pte. Ltd. và Grand Pacific Shipping Pte. Ltd.

Ngoài các sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2018



Phạm Quang Huy
Người lập



Nguyễn Minh Nguyệt
Kế toán trưởng



Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	1.196.219.940.000	2.471.474.474.400	69.388.382.902	(432.646.448)	52.564.113.317	49.450.048.410	691.502.570.865	4.530.166.883.446
Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ thặng dư vốn cổ phần	598.102.870.000	(598.102.870.000)	-	-	-	-	-	-
Chi phí phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ thặng dư vốn cổ phần	-	(1.200.000.000)	-	-	-	-	-	(1.200.000.000)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	151.392.109.790	151.392.109.790
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	20.117.987.479	20.117.987.479	(72.424.754.924)	(32.188.779.966)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	(239.243.988.000)	(239.243.988.000)
Số dư cuối năm trước	1.794.322.810.000	1.872.171.604.400	69.388.382.902	(328.936.886)	72.682.100.796	69.568.035.889	531.225.937.731	4.409.029.934.832
Số dư đầu năm nay	1.794.322.810.000	1.872.171.604.400	69.388.382.902	(328.936.886)	72.682.100.796	69.568.035.889	531.225.937.731	4.409.029.934.832
Tăng vốn từ việc chuyển đổi khoản vay	1.088.446.760.000	69.660.592.640	-	-	-	-	-	1.158.107.352.640
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	449.397.751.761	449.397.751.761
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	-	(31.179.213.550)	(31.179.213.550)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	(432.415.435.500)	(432.415.435.500)
Số dư cuối năm nay	2.882.769.570.000	1.941.832.197.040	69.388.382.902	(482.399.072)	72.682.100.796	69.568.035.889	517.029.040.442	5.552.786.927.997
Chênh lệch tỷ giá phát sinh do chuyển đổi Báo cáo tài chính lập bằng USD sang VND	-	-	-	(153.462.186)	-	-	-	(153.462.186)
Số dư cuối năm nay	2.882.769.570.000	1.941.832.197.040	69.388.382.902	(482.399.072)	72.682.100.796	69.568.035.889	517.029.040.442	5.552.786.927.997



TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2018

Nguyễn Minh Nguyệt
 Kế toán trưởng
 H H H

Phạm Quang Huy
 Người lập